

Số: **937** /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 46 (QTL)  
và khóa 47, 48, 49, 50 học kỳ 2 năm học 2025 - 2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ - TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Luật ra khỏi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐTĐHL ngày 07/12/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 31/12/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 24/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 9/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật TP. HCM;*

*Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 2 năm học 2025 – 2026 cho:  
- Khóa 46 ngành Quản trị - Luật: **11** sinh viên lớp QTL46 và **05** sinh viên lớp CLCQTL45

- Khóa 47, trong đó: **81** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **12** sinh viên lớp Quản trị Luật; **25** sinh viên lớp Chất lượng cao; **08** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **07** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 48, trong đó: **82** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **11** sinh viên lớp Quản trị Luật; **19** sinh viên lớp Chất lượng cao; **06** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **05** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **02** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 49, trong đó: **130** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **19** sinh viên lớp Quản trị Luật; **24** sinh viên lớp Chất lượng cao; **07** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **10** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 50, trong đó: **107** sinh viên các lớp chương trình chuẩn Luật; **48** sinh viên các lớp chương trình chuẩn QTKD, TMQT; **28** sinh viên lớp Quản trị Luật; **40** sinh viên lớp Chất lượng cao; **07** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **15** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh và **19** sinh viên các lớp chương trình chuẩn TCNH, KDQT.

*(Có danh sách sinh viên kèm theo)*

**Điều 2.** Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng: **21.161.862.500 đồng**

*(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng)*

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *ky*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Phòng CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
(Kèm theo Quyết định số: **937** /QĐ-DHL, ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh)

**I. KHÓA 47**

**1. Các lớp chương trình chuẩn**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801013190	141-HS47(B)	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	4,06	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
2	2253801015401	140-QT47	Nguyễn Thị Thảo	My	4,00	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
3	2253801014010	142-HC47	Ông Kim	Bảo	4,00	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
4	2253801011101	138-TM47	Trịnh Gia	Khang	4,00	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
5	2253801012241	139-DS47	Phạm Minh	Thuận	3,96	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
6	2253801011141	138-TM47	Vũ Đức	Lợi	3,96	91	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
7	2253401010105	143-QTKD47(B)	Trương Thị Bích	Phượng	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
8	2253801012037	139-DS47	Nguyễn Trọng Thế	Đạt	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
9	2253801012078	139-DS47	Nguyễn Duy	Hoà	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
10	2253801012084	139-DS47	Cao Thị Hoài	Hương	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
11	2253801012206	139-DS47	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
12	2253801013172	141-HS47(B)	Phạm Phương	Thào	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
13	2253801015033	140-QT47	Nguyễn Trần Văn	Anh	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
14	2253801015042	140-QT47	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Ánh	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
15	2253801090108	149-TMQT47	Nguyễn Huỳnh Hạ	Vy	3,90	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
16	2253801015252	140-QT47	Hà Trúc	Phương	3,90	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
17	2253801015304	140-QT47	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	3,90	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
18	2253801011009	138-TM47	Dương Nhật	Anh	3,90	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
19	2253401010019	143-QTKD47(A)	Trần Thị Xuân	Diễm	3,90	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
20	2253801090056	149-TMQT47	Phạm Gia Bảo	Ngọc	3,90	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
21	2253801014031	142-HC47	Phạm Thị Thu	Hạ	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
22	2253801014134	142-HC47	Đỗ Duy Anh	Tài	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
23	2253801013038	141-HS47(A)	Phan Thị Thùy	Dương	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
24	2253801015159	140-QT47	Trương Thị Bích	Loan	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
25	2253801015196	140-QT47	Phan Quý Khánh	Ngân	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
26	2253801015298	140-QT47	Đặng Quỳnh	Thư	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
27	2253801015325	140-QT47	Nguyễn Tấn	Toàn	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
28	2253801015399	140-QT47	Trần Thị Hải	Yến	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
29	2253801090111	149-TMQT47	Trần Thanh	Yến	3,88	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
30	2253801090109	149-TMQT47	Nguyễn Trần Khánh	Vy	3,88	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
31	2253801011321	138-TM47	Tô Thanh	Tùng	3,86	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
32	2253801090046	149-TMQT47	Đặng Duy	Luân	3,86	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
33	2253801090077	149-TMQT47	Lê Như	Quỳnh	3,86	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH

34	2253801090095	149-TMQT47	Nguyễn Quỳnh	Trang	3,86	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
35	2253801011143	138-TM47	Nguyễn Công	Lý	3,86	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
36	2253801011118	138-TM47	Hoàng Thị	Lánh	3,84	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
37	2253801011176	138-TM47	Nguyễn Thị Kim	Ngân	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
38	2253801011289	138-TM47	Đào Thị Hoài	Thương	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
39	2253801011361	138-TM47	Võ Trần Thảo	Vy	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
40	2253801015245	140-QT47	Quang Kim	Phát	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
41	2253801011035	138-TM47	Nguyễn Diên	Chiến	3,80	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
42	2253801011203	138-TM47	Nguyễn Phan Yến	Nhi	3,80	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
43	2253801011020	138-TM47	Hồng Kim Bảo	Ánh	3,80	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
44	2253801011010	138-TM47	Lã Nguyễn Tuấn	Anh	3,80	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
45	2253801011084	138-TM47	Nguyễn Minh	Hiếu	3,80	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
46	2253801011336	138-TM47	Nguyễn Ái	Vân	3,80	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
47	2253801015315	140-QT47	Lưu Hồng	Thúy	3,80	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
48	2253401010008	143-QTKD47(A)	Thái Gia	Bảo	3,80	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
49	2253801011007	138-TM47	Đào Minh	Anh	3,80	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
50	2253801014022	142-HC47	Hồ Sỹ	Dũng	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
51	2253801015121	140-QT47	Nguyễn Lan	Hương	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
52	2253801011091	138-TM47	Trần Gia	Huy	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
53	2253801011107	138-TM47	Trương Anh	Khoa	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
54	2253801011190	138-TM47	Nguyễn Bích	Ngọc	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
55	2253801013202	141-HS47(B)	Nguyễn Lương Hoàng	Trình	3,78	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
56	2253801090023	149-TMQT47	Trần Thu	Giang	3,78	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
57	2253801090065	149-TMQT47	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,78	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
58	2253801090049	149-TMQT47	Dương Thanh	Ngân	3,76	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
59	2253801090110	149-TMQT47	Nguyễn Thị Như	Ý	3,76	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
60	2253801012237	139-DS47	Phạm Phan Anh	Thư	3,76	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
61	2253801013067	141-HS47(A)	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	3,74	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
62	2253801011012	138-TM47	Lê Thị Lan	Anh	3,74	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
63	2253401010055	143-QTKD47(A)	Trần Khánh	Linh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
64	2253401010163	143-QTKD47(B)	Nguyễn Đình	Văn	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
65	2253801012112	139-DS47	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
66	2253801012187	139-DS47	Đặng Đình	Phúc	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
67	2253801014046	142-HC47	Nguyễn Trần Đức	Huy	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
68	2253801014060	142-HC47	Nguyễn Nam Đức	Linh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
69	2253801014084	142-HC47	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
70	2253801014136	142-HC47	Thân Nguyễn Thành	Tài	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
71	2253801014147	142-HC47	Mai Thanh	Thảo	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
72	2253801013153	141-HS47(B)	Nguyễn Trần Khả	Quyên	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
73	2253801013208	141-HS47(B)	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
74	2253801015310	140-QT47	Trần Thị Anh	Thư	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
75	2253801011041	138-TM47	Võ Nữ Kim	Diệu	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	

76	2253801011157	138-TM47	Huỳnh Ngọc Hạ	My	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
77	2253801011332	138-TM47	Phạm Minh	Uyên	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
78	2253801011359	138-TM47	Trịnh Thị Yến	Vy	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
79	2253801090006	149-TMQT47	Trần Nhật Minh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
80	2253801090011	149-TMQT47	Lê Yên	Chi	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
81	2253801090112	149-TMQT47	Đàm Thị Hoàng	Yến	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
<b>Cộng:</b>										<b>2.305.462.500</b>	

### 2. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020292	144-QTL47(B)	Từ Như	Vân	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
2	2253401020230	144-QTL47(B)	Nguyễn Đồng Thanh	Thảo	3,80	96	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
3	2253401020232	144-QTL47(B)	Từ Nhật Song	Thảo	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
4	2253401020196	144-QTL47(B)	Trần Hồng	Phúc	3,70	94	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
5	2253401020172	144-QTL47(B)	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	3,70	90	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
6	2253401020217	144-QTL47(B)	Trần Phạm Diễm	Quỳnh	3,66	98	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
7	2253401020088	144-QTL47(A)	Hoàng Gia	Huy	3,64	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
8	2253401020106	144-QTL47(A)	Bạch Lê Trúc	Lam	3,64	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
9	2253401020134	144-QTL47(A)	Trần Ngọc	Minh	3,64	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
10	2253401020140	144-QTL47(A)	Hà Thị Thúy	Nga	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
11	2253401020246	144-QTL47(B)	Lê Thị Hà	Thương	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
12	2253401020312	144-QTL47(B)	Nguyễn Thị Hải	Yến	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
<b>Cộng:</b>										<b>384.120.000</b>	

### 3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801014047	145-CLC47(D)	Phạm Trần Quốc	Huy	4,02	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
2	2253801011298	147-CJL47	Lê Thúy	Tiên	4,00	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2253801011008	145-CLC47(F)	Đỗ Lê Quỳnh	Anh	4,00	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2253401010013	145-CLC47(QTKD)	Trần Nguyễn An	Bình	3,92	98	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
5	2253801011185	146-AUF47	Hà Thị Bích	Ngọc	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2253801015177	147-CJL47	Trương Trần Thu	Minh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2253801011129	145-CLC47(A)	Nguyễn Thị Mai	Linh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
8	2253801012006	145-CLC47(C)	Lê Thị Phương	Anh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
9	2253801015201	147-CJL47	Nguyễn Gia	Nghi	3,90	99	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
10	2253801014035	145-CLC47(D)	Trương Thị Mỹ	Hạnh	3,90	99	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
11	2253801014075	145-CLC47(D)	Nguyễn Hoài Phương	Nghi	3,90	99	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
12	2253801011240	145-CLC47(B)	Hoàng Anh	Quân	3,90	92	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
13	2253801011249	145-CLC47(A)	Tào Hoàng Như	Quỳnh	3,84	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
14	2253801011275	146-AUF47	Quách Trường	Thông	3,82	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH

15	2253801011224	145-CLC47(B)	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
16	2253801012083	145-CLC47(C)	Trương Phạm Gia	Hung	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
17	2253801012190	145-CLC47(C)	Vũ Hồng	Phúc	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
18	2253801015125	145-CLC47(C)	La Nguyễn Gia	Huy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
19	2253801015139	145-CLC47(C)	Phạm Cao Tuấn	Khoa	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
20	2253801015235	145-CLC47(C)	Nguyễn Tuyết	Như	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
21	2253801015322	145-CLC47(C)	Diệp Thanh	Thy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
22	2253801014001	145-CLC47(D)	Tô Ngọc Thanh	An	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
23	2253801011138	145-CLC47(E)	Lê Thành	Lộc	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
24	2253801015334	145-CLC47(E)	Nguyễn Hằng Bảo	Trần	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
25	2253801012028	145-CLC47(F)	Trần Huyền	Cơ	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.466.250.000</b>	

#### 4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú	
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
1	2253401020211	145-CLC47QTL(B)	Phạm Văn Quang	3,96	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	Cộng điểm đạt giải NCKH	
2	2253401020302	145-CLC47QTL(B)	Nguyễn Thanh Vy	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
3	2253401020152	145-CLC47QTL(A)	Thái Gia Nghi	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
4	2253401020056	145-CLC47QTL(B)	Hoàng Đào Mỹ Duyên	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
5	2253401020237	145-CLC47QTL(B)	Hồ Anh Thư	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
6	2253401020296	145-CLC47QTL(B)	Bùi Nguyễn Tường Vy	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
7	2253401020060	145-CLC47QTL(A)	Bùi Thị Ngọc Hà	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
8	2253401020085	145-CLC47QTL(A)	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hương	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500		
<b>Cộng:</b>										<b>514.500.000</b>	

#### 5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú	
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
1	2252202010065	148-LE47(B)	Nguyễn Thành Phát	3,80	94	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000		
2	2252202010036	148-LE47(A)	Nguyễn Trần Khánh Lam	3,70	100	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000		
3	2252202010109	148-LE47(B)	Phạm Trần Thảo Vy	3,60	83	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000		
4	2252202010054	148-LE47(A)	Võ Thanh Kim Ngọc	3,50	100	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000		
5	2252202010068	148-LE47(B)	Phan Xuân Quý	3,50	100	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000		
6	2252202010092	148-LE47(B)	Trần Minh Thuận	3,50	100	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000		
7	2252202010032	148-LE47(A)	Trúc Minh Khôi	3,50	82	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000		
<b>Cộng:</b>										<b>154.000.000</b>	

#### 6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú	
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
1	2253801011270	145-CLC47(TA)	Trần Phương Thảo	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000		
<b>Cộng:</b>										<b>58.650.000</b>	

**II. KHÓA 48**

**I. Các lớp chương trình chuẩn**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401010077	156-QTKD48	Trần Khôi	Nguyễn	3,90	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
2	2353801011112	150-TM48(A)	Phan Nguyễn Thủy	Hồng	3,82	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
3	2353801011252	150-TM48(B)	Nguyễn Phú	Quý	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
4	2353801014173	154-HC48(B)	Phạm Thị Như	Quỳnh	3,80	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
5	2353801011180	150-TM48(B)	Nguyễn Thị	Ngân	3,78	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
6	2353801011204	150-TM48(B)	Lê Thị Minh	Nguyệt	3,78	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
7	2353801014008	154-HC48(A)	Đỗ Lê Quốc	Anh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
8	2353801014099	154-HC48(A)	Võ Thị Thảo	Ly	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
9	2353801014204	154-HC48(B)	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
10	2353801011136	150-TM48(B)	Nguyễn Minh	Khôi	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
11	2353401010140	156-QTKD48	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	3,70	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
12	2353801014098	154-HC48(A)	Huỳnh Phạm Nhật	Ly	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
13	2353801014133	154-HC48(A)	Nguyễn Phước	Nhân	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
14	2253801014194	154-HC48(B)	Hoàng Thị Phương	Trinh	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
15	2353801011115	150-TM48(A)	Hoàng Thị Lan	Hương	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
16	2353801090048	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc	Mai	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
17	2353801011174	150-TM48(B)	Võ Dương Phước	Minh	3,68	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	Cộng điểm đạt giải NCKH
18	2353801012002	151-DS48(A)	Huỳnh Ngọc Vân	An	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
19	2353801014058	154-HC48(A)	Nguyễn Thủy	Hiền	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
20	2353801014115	154-HC48(A)	Nguyễn Thụy Trúc	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
21	2353801014157	154-HC48(B)	Văn Phú Minh	Phú	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
22	2353801013186	153-HS48(B)	Lê Việt	Pin	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
23	2353801011242	150-TM48(B)	Đặng Thái Ngọc	Phúc	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
24	2353801011331	150-TM48(B)	Lê Đức	Trí	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
25	2353801014075	154-HC48(A)	Nguyễn Thị Như	Huyền	3,60	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
26	2353801014078	154-HC48(A)	Dương Bình Nhật	Khánh	3,60	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
27	2353801014125	154-HC48(A)	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,60	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
28	2353801014259	154-HC48(B)	Nguyễn Trung	Vỹ	3,60	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
29	2353801090021	161-TMQT48	Lê Ngọc Hương	Duyên	3,60	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
30	2353801015085	152-QT48	Lê Bảo Khánh	Lâm	3,60	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
31	2353801011232	150-TM48(B)	Võ Ngọc Huỳnh	Như	3,60	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
32	2353801011125	150-TM48(A)	Nguyễn Ngọc Bảo	Khang	3,60	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
33	2353801011277	150-TM48(B)	Phạm Lan	Thanh	3,60	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
34	2353401010139	156-QTKD48	Trần Thị Huyền	Trần	3,60	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
35	2353801011076	150-TM48(A)	Võ Phước	Duy	3,60	93	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
36	2353801012208	151-DS48(B)	Vũ Sỹ	Thanh	3,60	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
37	2353801014101	154-HC48(A)	Võ Trương Quỳnh	Mai	3,60	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
38	2353801013256	153-HS48(B)	Võ Thanh	Tuyền	3,60	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	

39	2353801011161	150-TM48(B)	Doãn Thanh Long	3,60	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
40	2353401010124	156-QTKD48	Nguyễn Thị Kim Thoa	3,60	91	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
41	2353801012197	151-DS48(A)	Trịnh Minh Sang	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
42	2353801014010	154-HC48(A)	Lê Tuấn Anh	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
43	2353801014061	154-HC48(A)	Vũ Thị Hoài	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
44	2353801015070	152-QT48	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
45	2353801090041	161-TMQT48	Huỳnh Quang Khánh	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
46	2353401010065	156-QTKD48	Nguyễn Thị Kim Ngân	3,70	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
47	2353401010022	156-QTKD48	Mai Đặng Diễm Hằng	3,60	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
48	2353401010064	156-QTKD48	Lê Gia Ngân	3,60	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
49	2353801011140	150-TM48(B)	Nguyễn Xuân Kiệt	3,60	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
50	2353801012240	151-DS48(B)	Đặng Nguyễn Minh Thy	3,60	84	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
51	2353801012297	151-DS48(B)	Lại Nguyễn Lâm Yên	3,60	84	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
52	2353801011235	150-TM48(B)	Phan Thị Hồng Nhung	3,60	82	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
53	2353801090054	161-TMQT48	Tăng Tuệ Nghi	3,60	81	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
54	2353801011151	150-TM48(B)	Trần Thị Diễm Linh	3,56	93	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
55	2353801011101	150-TM48(A)	Trương Hồ Xuân Hằng	3,52	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
56	2353801011129	150-TM48(A)	Ngô Vy Khanh	3,52	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
57	2353401010153	156-QTKD48	Phan Phạm Như Ý	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
58	2353801012009	151-DS48(A)	Đặng Châu Anh	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
59	2353801012056	151-DS48(A)	Nguyễn Ngọc Hân	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
60	2353801012076	151-DS48(A)	Lê Quang Huy	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
61	2353801012237	151-DS48(B)	Trần Ngọc Huyền Thương	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
62	2353801012246	151-DS48(B)	Phạm Đức Toàn	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
63	2353801012251	151-DS48(B)	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
64	2353801014047	154-HC48(A)	Trần Nguyễn Thanh Hân	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
65	2353801014073	154-HC48(A)	Đặng Lê Bảo Huyền	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
66	2353801014253	154-HC48(B)	Lê Vy	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
67	2353801013074	153-HS48(A)	Phạm Thị Mỹ Hạnh	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
68	2353801013140	153-HS48(A)	Nguyễn Thị Ngọc	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
69	2353801013264	153-HS48(B)	Đặng Tường Vy	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
70	2353801090012	161-TMQT48	Phạm Trần Thái Bảo	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
71	2353801090016	161-TMQT48	Nguyễn Thảo Châu	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
72	2353801090018	161-TMQT48	Võ Trường Đạt	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
73	2353801090069	161-TMQT48	Nguyễn Thị Quỳnh Như	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
74	2353801090083	161-TMQT48	Đặng Phương Thảo	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
75	2353801090093	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc Thuật	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
76	2353801090118	161-TMQT48	Phan Hồng Yến	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
77	2353401010058	156-QTKD48	Trần Mai Trà My	3,50	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
78	2353801015069	152-QT48	Nguyễn Thị Liên Hương	3,50	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
79	2353801015152	152-QT48	Trịnh Lê Uyên Nhi	3,50	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
80	2353801011218	150-TM48(B)	Nguyễn Thị Huyền Nhi	3,50	98	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	

81	2353801012043	151-DS48(A)	Tạ Mỹ Đình	3,50	97	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000
82	2353801014264	154-HC48(B)	Trần Huỳnh Như Ý	3,50	96	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000
<b>Cộng:</b>									<b>1.982.887.500</b>

### 2. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020098	155-QTL48(A)	Lưu Hoàng	Lân	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
2	2353401020219	155-QTL48(B)	Tô Thục	San	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
3	2353401020227	155-QTL48(B)	Dương Thanh	Thào	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
4	2353401020230	155-QTL48(B)	Nguyễn Thị Phương	Thào	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
5	2353401020295	155-QTL48(B)	Phạm Hạnh	Vy	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
6	2353401020059	155-QTL48(A)	Thái Minh	Hậu	3,70	98	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
7	2353401020183	155-QTL48(B)	Phạm Yên	Nhi	3,70	92	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
8	2353401020035	155-QTL48(A)	Dương Thị Hạnh	Dung	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
9	2353401020155	155-QTL48(B)	Lê Minh	Ngọc	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
10	2353401020300	155-QTL48(B)	Phan Ngọc	Ý	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
11	2353401020048	155-QTL48(A)	Lê Nguyễn Quỳnh	Giao	3,60	94	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
<b>Cộng:</b>									<b>352.110.000</b>		

### 3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801011338	159-CJL48	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	3,94	97	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
2	2353801011348	159-CJL48	Vũ Ngọc Lê	Uyên	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2353801012298	159-CJL48	Hoàng Thị Ngọc	Yến	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2353801011107	157-CLC48(A)	Nguyễn Mỹ	Hoa	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2353801013209	157-CLC48(A)	Trình Dương Hiếu	Thào	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2353801014217	157-CLC48(A)	Trần Ngọc Lan	Thy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2353801012015	157-CLC48(D)	Mai Thị Phương	Anh	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
8	2353801011224	157-CLC48(E)	Võ Hà Yến	Nhi	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
9	2353801011321	157-CLC48(E)	Võ Nguyễn Mai	Trần	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
10	2353801011354	157-CLC48(E)	Bùi Thị Tường	Vy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
11	2353801013029	157-CLC48(E)	Nguyễn Chí	Bào	3,80	96	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
12	2353801012264	158-AUF48	Nguyễn Xuân	Trọng	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
13	2353801011038	157-CLC48(A)	Bùi Nguyễn Minh	Châu	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
14	2353801011276	157-CLC48(A)	Nguyễn Trần Thiên	Thanh	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
15	2353801014147	157-CLC48(D)	Phan Quỳnh	Như	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
16	2353801011335	157-CLC48(E)	Hoàng Thanh	Trúc	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
17	2353801013016	157-CLC48(E)	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
18	2353801011328	157-CLC48(F)	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
19	2353801013094	157-CLC48(F)	Phạm Trần Đăng	Khoa	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>									<b>1.114.350.000</b>		

**4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020018	157-CLC48QTL(A)	Hoàng Thị Hải Băng	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
2	2353401020294	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Ngọc Thuý Vy	3,70	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
3	2353401020147	157-CLC48QTL(B)	Nguyễn Trần Kim Ngân	3,70	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
4	2353401020289	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Khánh Vân	3,70	95	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
5	2353401020100	157-CLC48QTL(A)	Bùi Khánh Linh	3,60	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
6	2353401020275	157-CLC48QTL(B)	Trịnh Thị Thùy Trang	3,60	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
<b>Cộng:</b>									<b>385.875.000</b>	

**5. Lớp anh văn pháp lý (LE)**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2352202010067	160-LE48(B)	Võ Ngọc Minh Tâm	3,70	97	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
2	2352202010022	160-LE48(A)	Hoàng Thị Hồng Hạnh	3,70	96	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
3	2352202010045	160-LE48(A)	Lê Bảo Ngân	3,70	92	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
4	2352202010086	160-LE48(B)	Huỳnh Thanh Hoàng Vy	3,60	99	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
5	2352202010020	160-LE48(A)	Nguyễn Gia Hân	3,50	98	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
<b>Cộng:</b>									<b>134.750.000</b>	

**6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801014105	157-CLC48(TA)	Vũ Ngọc Khánh Minh	3,92	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
2	2353801015237	157-CLC48(TA)	Trần Nguyễn Xuân Yên	3,92	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
<b>Cộng:</b>									<b>117.300.000</b>	

**III. KHÓA 49**

**1. Các lớp chương trình chuẩn**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801014137	166-HC49(B)	Nguyễn Phúc Lộc	3,80	98	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
2	2453801014312	166-HC49(C)	Nguyễn Thị Hồng Vui	3,80	98	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
3	2453801014298	166-HC49(C)	Châu Minh Trọng	3,80	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
4	2453801013221	165-HS49(B)	Nguyễn Hồng Phát	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
5	2453801012077	163-DS49(A)	Nguyễn Đào Minh Hà	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
6	2453801012143	163-DS49(B)	Bùi Thị Châu Linh	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
7	2453801014237	166-HC49(C)	Đỗ Nguyễn Quyên Quyên	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
8	2453801013168	165-HS49(B)	Chênh Trung Hùng Mạnh	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	

9	2453801013296	165-HS49(C)	Dương Thụy Thùy	Trang	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
10	2453801015204	164-QT49(B)	Nguyễn Thị Ngọc	Thào	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
11	2453801090140	173-TMQT49(B)	Trần Hồng	Quân	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
12	2453801011339	162-TM49(C)	Hoàng Thị Tố	Uyên	3,70	98	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
13	2453801014104	166-HC49(A)	Phạm Nguyễn Ngọc	Huyền	3,70	96	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
14	2453801012232	163-DS49(B)	Trương Hồng	Phượng	3,70	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
15	2453801014328	166-HC49(C)	Nguyễn Thị Như	Ý	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
16	2453801012111	163-DS49(A)	Nguyễn Thúy	Hường	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
17	2453801012229	163-DS49(B)	Nguyễn Lý Châu	Phương	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
18	2453801012321	163-DS49(C)	Hồ Hà	Vy	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
19	2453801014147	166-HC49(B)	Lê Bảo	Mi	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
20	2453801011093	162-TM49(A)	Nguyễn Võ Thanh	Hằng	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
21	2453801090046	173-TMQT49(A)	Trần Ngọc	Hiếu	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
22	2453801090098	173-TMQT49(A)	Cao Trọng	Nghĩa	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
23	2453801012016	163-DS49(A)	Hoàng Ngọc	Anh	3,60	98	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
24	2453801014186	166-HC49(B)	Phạm Nguyễn Thúy	Ngọc	3,60	98	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
25	2453801011177	162-TM49(B)	Dương Minh	Ngọc	3,60	97	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
26	2453801012194	163-DS49(B)	Phạm Nguyễn Bảo	Nguyễn	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
27	2453801015127	164-QT49(A)	Quách Ngọc	Mỹ	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
28	2453801014111	166-HC49(B)	Trần Trọng	Khang	3,60	94	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
29	2453801011270	162-TM49(C)	Nguyễn Chí	Thành	3,60	93	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
30	2453801011293	162-TM49(C)	Phạm Minh	Thư	3,60	93	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
31	2453801011303	162-TM49(C)	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	3,60	93	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
32	2453801014183	166-HC49(B)	Lương Như	Ngọc	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
33	2453801014207	166-HC49(B)	Phan Huỳnh Ngọc	Nhi	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
34	2453801014268	166-HC49(C)	Phạm Lâm Hoài	Thương	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
35	2453801013115	165-HS49(A)	Lê Nguyễn Như	Huỳnh	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
36	2453801013245	165-HS49(B)	Trần Quang	Thái	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
37	2453801090111	173-TMQT49(B)	Lê	Nhân	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
38	2453801090116	173-TMQT49(B)	Hoàng Ngọc Phương	Nhi	3,60	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
39	2453801012311	163-DS49(C)	Văn Viết	Tuấn	3,60	91	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
40	2453801012286	163-DS49(C)	Tô Thiện	Tiến	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
41	2453801014299	166-HC49(C)	Nguyễn Thành Bảo	Trung	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000
42	2453801013051	165-HS49(A)	Lê Tấn	Đạt	3,80	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
43	2453401010063	171-QTKD49(A)	Phạm Trần Gia	Huy	3,60	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
44	2453801014136	166-HC49(B)	Dương Thị	Loan	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
45	2453801014163	166-HC49(B)	Nguyễn Tổng Thế	Nam	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
46	2453801014223	166-HC49(C)	Nguyễn Anh	Phúc	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
47	2453801014232	166-HC49(C)	Bùi Ngọc	Quân	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
48	2453801011133	162-TM49(B)	Huỳnh Thị Ngọc Phi	Lin	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
49	2453801090019	173-TMQT49(A)	Lê Ngọc Bảo	Châu	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000

50	2453801090023	173-TMQT49(A)	Nguyễn Mậu	Dân	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
51	2453801090047	173-TMQT49(A)	Đỗ Cao Diệu	Hoa	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
52	2453801090118	173-TMQT49(B)	Phan Hoàng	Nhi	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
53	2453801090214	173-TMQT49(B)	Nguyễn Phạm Khánh	Vy	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
54	2453801014159	166-HC49(B)	Phan Trà	My	3,50	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
55	2453801011355	162-TM49(C)	Phạm Nguyễn Trà	Vy	3,50	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
56	2453801090109	173-TMQT49(A)	Phạm Cao Thảo	Nguyên	3,50	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
57	2453401010019	171-QTKD49(A)	Nguyễn Bảo	Châu	3,50	98	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
58	2453801014060	166-HC49(A)	Nguyễn Khánh	Duy	3,50	98	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
59	2453801090183	173-TMQT49(B)	Trần Lương Khánh	Tiền	3,50	98	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
60	2453801012215	163-DS49(B)	Nguyễn Tấn	Phát	3,50	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
61	2453801014157	166-HC49(B)	Vi Hồng	Minh	3,50	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
62	2453801090136	173-TMQT49(B)	Hoàng Phạm Minh	Quản	3,50	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
63	2453801012029	163-DS49(A)	Nguyễn Trần Huỳnh	Anh	3,50	96	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
64	2453801011373	162-TM49(A)	Huỳnh Mỹ	Đình	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
65	2453801014120	166-HC49(B)	Nguyễn Đoàn Xuân	Khoa	3,50	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
66	2453801014162	166-HC49(B)	Mai Hoàng	Nam	3,50	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
67	2453801015013	164-QT49(A)	Trần Hoàng	Anh	3,50	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
68	2453801012138	163-DS49(B)	Đình Thị Thu	Kỳ	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
69	2453801013088	165-HS49(A)	Nguyễn Châu Thảo	Hiền	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
70	2453801011245	162-TM49(B)	Đình Thị Hạnh	Quyên	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
71	2453801090018	173-TMQT49(A)	Huỳnh Gia	Chấn	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
72	2453801090112	173-TMQT49(B)	Trần Lý Thành	Nhân	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
73	2453801090117	173-TMQT49(B)	Huỳnh Bảo	Nhi	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
74	2453801090158	173-TMQT49(B)	Huỳnh Thu	Thảo	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
75	2453801014204	166-HC49(B)	Hồ Thị Quỳnh	Nhi	3,50	91	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
76	2453401010190	171-QTKD49(B)	Ngô Bảo	Trần	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
77	2453801012010	163-DS49(A)	Bùi Phan Quỳnh	Anh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
78	2453801012168	163-DS49(B)	Hoàng Văn	Mạnh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
79	2453801014096	166-HC49(A)	Trần Trọng	Hữu	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
80	2453801013206	165-HS49(B)	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
81	2453801011026	162-TM49(A)	Ngô Trần Việt Nam	Anh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
82	2453401010108	171-QTKD49(A)	Trần Gia	Nghi	3,50	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
83	2453801011108	162-TM49(A)	Tất Lệ	Hương	3,50	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
84	2453401010035	171-QTKD49(A)	Trương Thị Cũng	Được	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
85	2453801014042	166-HC49(A)	Lê Đoàn Phương	Đan	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
86	2453801013271	165-HS49(C)	Quách Thị	Thương	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
87	2453801011325	162-TM49(C)	Đoàn Phạm Thị Thủy	Trình	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
88	2453401010138	171-QTKD49(B)	Dương Hoàng Kim	Phụng	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
89	2453801014048	166-HC49(A)	Lê Thị Châu	Đoan	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
90	2453801014217	166-HC49(B)	Lê Thị Kiều	Oanh	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000

91	2453801013019	165-HS49(A)	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
92	2453401010027	171-QTKD49(A)	Trần Khánh	Đoan	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
93	2453801012159	163-DS49(B)	Tạ Hoàng	Long	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
94	2453801012236	163-DS49(B)	Nguyễn Minh	Quý	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
95	2453801012100	163-DS49(C)	Đặng Hoàng Trung	Hiếu	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
96	2453801014182	166-HC49(B)	Đoàn Duy Trúc	Ngọc	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
97	2453801014200	166-HC49(B)	Nguyễn Thị Thúy	Nhân	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
98	2453801014274	166-HC49(C)	Nguyễn Thanh	Trà	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
99	2453801013070	165-HS49(A)	Ninh Giao Hà	Giang	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
100	2453801011066	162-TM49(A)	Đỗ Ngọc	Diễm	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
101	2453801011097	162-TM49(A)	Đinh Ngọc	Hiền	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
102	2453801011128	162-TM49(A)	Văn Trung	Kiên	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
103	2453801011216	162-TM49(B)	Lại Võ Tâm	Như	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
104	2453801011255	162-TM49(C)	Dương Trần Kim	Sang	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
105	2453801011276	162-TM49(C)	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
106	2453801090020	173-TMQT49(A)	Nguyễn Quỳnh	Châu	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
107	2453801090051	173-TMQT49(A)	Lê Thị Khánh	Huyền	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
108	2453801090122	173-TMQT49(B)	Lê Quỳnh	Như	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
109	2453801090139	173-TMQT49(B)	Nguyễn Lê Anh	Quân	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
110	2453801090163	173-TMQT49(B)	Trần Thanh	Thảo	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
111	2453801090211	173-TMQT49(B)	Nguyễn Hà Phương	Vi	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
112	2453801090215	173-TMQT49(B)	Nguyễn Thanh	Vy	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
113	2453801013100	165-HS49(A)	Trần Thị	Hồng	3,40	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
114	2453801013074	165-HS49(A)	Lê Nữ Đăng	Hà	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
115	2453801013096	165-HS49(A)	Nguyễn Thị Nhật	Hoàng	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
116	2453801011138	162-TM49(B)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
117	2453801012002	163-DS49(A)	Lê Nguyễn Thanh	An	3,40	96	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
118	2453801014149	166-HC49(B)	Hồ Văn	Minh	3,40	96	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
119	2453801012085	163-DS49(A)	Dương Gia	Hân	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
120	2453801012145	163-DS49(B)	Huỳnh Ánh	Linh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
121	2453801012211	163-DS49(B)	Nguyễn Tuyết	Nhung	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
122	2453801014240	166-HC49(C)	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
123	2453801014324	166-HC49(C)	Bùi Thị	Xuân	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
124	2453801014011	166-HC49(A)	Lê Thụy Xuân	Anh	3,40	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
125	2453801011162	162-TM49(B)	Trương Thị Thu	Nga	3,40	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
126	2453801090102	173-TMQT49(A)	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	3,40	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
127	2453801013159	165-HS49(B)	Nguyễn Mạnh	Lực	3,40	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
128	2453801013195	165-HS49(B)	Đỗ Thành	Nhân	3,40	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
129	2453801015131	164-QT49(A)	Chu Thị Khánh	Ngân	3,40	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
130	2453801090125	173-TMQT49(B)	Mạch Dương Hải	Nhung	3,40	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
<b>Cộng:</b>										<b>2.528.400.000</b>

**2. Lớp Quản trị - Luật**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453401020206	170-QTL49(B)	Nguyễn Gia Chí	Minh	3,80	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
2	2453401020304	170-QTL49(B)	Trần Thị Như	Quỳnh	3,80	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
3	2453401020285	170-QTL49(B)	Diệp Mỹ	Phương	3,80	98	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
4	2453401020401	170-QTL49(C)	Lê Thành	Trung	3,70	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
5	2453401020297	170-QTL49(B)	Hồ Bảo	Quyên	3,70	95	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
6	2453401020072	170-QTL49(A)	Trương Thế	Đặng	3,70	92	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
7	2453401020137	170-QTL49(A)	Đặng Thị Khánh	Huyền	3,64	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	Công điểm đạt giải NCKH
8	2453401020002	170-QTL49(A)	Hà Việt Bình	An	3,64	98	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	Công điểm đạt giải NCKH
9	2453401020086	170-QTL49(A)	Đào Chí	Dương	3,60	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
10	2453401020312	170-QTL49(B)	Đoàn Thị Huyền	Tâm	3,60	98	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
11	2453401020038	170-QTL49(A)	Thái Ngọc Minh	Anh	3,60	97	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
12	2453401020298	170-QTL49(B)	Lê Huỳnh Nhật	Quyên	3,60	95	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
13	2453401020132	170-QTL49(A)	Đoàn Thế Quang	Huy	3,60	94	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
14	2453401020225	170-QTL49(B)	Trần Thị Bảo	Ngân	3,60	87	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
15	2453401020098	170-QTL49(A)	Trịnh Thị Thu	Hà	3,60	86	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
16	2453401020021	170-QTL49(A)	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	3,60	85	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
17	2453401020208	170-QTL49(B)	Trần Quang	Minh	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
18	2453401020211	170-QTL49(B)	Phạm Hoàng	Nam	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
19	2453401020247	170-QTL49(B)	Trịnh Võ Thảo	Nguyễn	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
<b>Cộng:</b>										<b>499.800.000</b>	

**3. Lớp Chất lượng cao**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801015021	167-CLC49(AZIZONA)	Nguyễn Hải Đan	Châu	4,00	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
2	2453801011224	167-CLC49(A)	Nguyễn Minh	Phát	3,90	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
3	2453801012031	167-CLC49(B)	Trần Phương	Anh	3,80	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
4	2453801011286	167-CLC49(AZIZONA)	Đỗ Ngọc Anh	Thư	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
5	2453801015074	169-CJL49	Hồ Thị Vân	Khánh	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
6	2453801015199	167-CLC49(A)	Võ Nhật	Thăng	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
7	2453801011350	167-CLC49(B)	Lương Khả	Vy	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
8	2453801012131	167-CLC49(B)	Nguyễn Minh	Khôi	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
9	2453801012179	167-CLC49(C)	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
10	2453401010003	167-CLC49(QTKD)	Trần Hoàng Khả	Ái	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	

11	2453801015123	167-CLC49(A)	Phạm Vũ Đức	Minh	3,70	98	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
12	2453801015059	167-CLC49(C)	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	3,70	98	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
13	2453801013056	167-CLC49(A)	Bùi Trí	Đức	3,70	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
14	2453801011263	167-CLC49(A)	Nguyễn Trọng	Tấn	3,70	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
15	2453801011243	167-CLC49(A)	Phạm Thế	Quang	3,70	94	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
16	2453801015142	169-CJL49	Nguyễn Thúy	Ngọc	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
17	2453801015140	167-CLC49(A)	Đình Thanh	Ngọc	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
18	2453801011096	167-CLC49(B)	Trương Bùi Mỹ	Hạnh	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
19	2453801012204	167-CLC49(B)	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
20	2453801012226	167-CLC49(B)	Phạm Nguyễn Thiên	Phước	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
21	2453801014219	167-CLC49(D)	Lê Quang	Phát	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
22	2453801012296	167-CLC49(E)	Nguyễn Ngọc Khánh	Trần	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
23	2453801015257	167-CLC49(E)	Lê Ngọc Nguyễn	Vy	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
24	2453401010042	167-CLC49(QTKD)	Võ Nguyễn Xuân	Giao	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.252.800.000</b>	

#### 4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453401020147	167-CLC49QTL(A)	Hồ Hoàng	Khánh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
2	2453401020012	167-CLC49QTL(B)	Hoàng Vũ Phương	Anh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2453401020248	167-CLC49QTL(A)	Hồ Nguyễn Thảo	Nhi	3,90	96	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2453401020136	167-CLC49QTL(A)	Phan Tấn	Huy	3,90	94	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2453401020004	167-CLC49QTL(A)	Trần Long	An	3,90	92	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2453401020203	167-CLC49QTL(B)	Trịnh Xuân	Mai	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2453401020217	167-CLC49QTL(B)	Lê Hoàng Kim	Ngân	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>410.550.000</b>	

#### 5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2452202010015	172-LE49(A)	Trần Quang	Anh	3,50	100	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
2	2452202010017	172-LE49(A)	Trịnh Diệu	Bội	3,50	90	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
3	2452202010037	172-LE49(A)	Lê Bảo	Khang	3,50	90	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
4	2452202010032	172-LE49(A)	Lê Lan	Hương	3,50	89	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
5	2452202010061	172-LE49(B)	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	3,50	89	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
6	2452202010089	172-LE49(B)	Nguyễn Phạm Minh	Thư	3,40	100	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
7	2452202010041	172-LE49(A)	Văn Thụy	Khanh	3,40	91	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	

8	2452202010007	172-LE49(A)	Ngô Minh Anh	3,40	90	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000
9	2452202010071	172-LE49(B)	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	3,30	95	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000
10	2452202010091	172-LE49(B)	Phạm Nguyễn Thanh Thu	3,30	95	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000
<b>Cộng:</b>									<b>170.500.000</b>

#### 6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801015066	167-CLC49(TA)	Trần Nguyễn Mỹ Hòa	3,90	94	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
<b>Cộng:</b>									<b>52.200.000</b>	

#### IV. KHÓA 50

##### 1. Các lớp chương trình chuẩn - LUẬT

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553801013324	177-HS50(B)	Hồ Minh Trúc	4,00	96	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
2	2553801013084	177-HS50(A)	Hoàng Bảo Hân	3,80	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
3	2553801013133	177-HS50(A)	Phan Gia Lạc	3,80	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
4	2553801012149	175-DS50(A)	Võ Văn Linh	3,80	96	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
5	2553801012016	175-DS50(A)	Nguyễn Thành Anh	3,80	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
6	2553801012102	175-DS50(A)	Trần Ngọc Trúc Hương	3,80	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
7	2553801013153	177-HS50(A)	Dương Đình Tấn Lộc	3,80	93	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
8	2553801013262	177-HS50(B)	Nguyễn Ngọc Hồng Thắm	3,80	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
9	2553801013353	177-HS50(B)	Nguyễn Trần Bảo Vy	3,80	91	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
10	2553801012088	175-DS50(A)	Nguyễn Đức Hậu	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
11	2553801012351	175-DS50(B)	Nguyễn Trịnh Hà Thanh Vân	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
12	2553801015038	176-QT50(A)	Trần Thị Khánh Chi	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
13	2553801012028	175-DS50(A)	Cao Hải Ánh	3,80	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
14	2553801013333	177-HS50(B)	Phan Nguyễn Minh Tuệ	3,80	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
15	2553801013129	177-HS50(A)	Đỗ Trung Kiên	3,80	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
16	2553801014026	178-HC50(A)	Đào Khánh Băng	3,80	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
17	2553801013204	177-HS50(B)	Huỳnh Chí Nguyễn	3,80	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
18	2553801013299	177-HS50(B)	Hồ Tâm Minh Tiệp	3,80	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
19	2553801013215	177-HS50(B)	Nguyễn Quỳnh Như	3,80	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
20	2553801013203	177-HS50(B)	Hồ Nguyễn	3,80	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
21	2553801012334	175-DS50(B)	Hà Thái Tú	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
22	2553801014198	178-HC50(B)	Lê Ngọc Yến Nhi	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
23	2553801013043	177-HS50(A)	Lê Văn Chiến	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
24	2553801013117	177-HS50(A)	Trần Văn Khải	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
25	2553801013123	177-HS50(A)	Đỗ Đăng Khoa	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
26	2553801013237	177-HS50(B)	Phạm Minh Quân	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	

27	2553801012103	175-DS50(A)	Đinh Lê Gia	Huy	3,50	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
28	2553801014208	178-HC50(B)	Phan Ngọc Ý	Như	3,50	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
29	2553801012358	175-DS50(B)	Cao Trần Yến	Vy	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
30	2553801015278	176-QT50(B)	Hoàng Hải	Thuận	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
31	2553801012077	175-DS50(A)	Đào Phạm Ngọc	Hân	3,50	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
32	2553801014162	178-HC50(A)	Huỳnh Kim	Ngân	3,50	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
33	2553801012263	175-DS50(B)	Nguyễn Tuấn	Tài	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
34	2553801012325	175-DS50(B)	Trịnh Thị Thùy	Trang	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
35	2553801014300	178-HC50(B)	Nguyễn Đình	Tru	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
36	2553801014306	178-HC50(B)	Võ Ngọc Cẩm	Tú	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
37	2553801013250	177-HS50(B)	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
38	2553801015266	176-QT50(B)	Trần Phúc	Thịnh	3,50	91	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
39	2553801012118	175-DS50(A)	Ngô Lương Đăng	Khoa	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
40	2553801012312	175-DS50(B)	Mai Lê Thùy	Trâm	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
41	2553801014066	178-HC50(A)	Nguyễn Kỳ	Duyên	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
42	2553801014226	178-HC50(B)	Lê Văn	Phước	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
43	2553801014313	178-HC50(B)	Trần Thị Ánh	Tuyết	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
44	2553801013004	177-HS50(A)	Phạm Phương	An	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
45	2553801013122	177-HS50(A)	Thành Hòa	Khánh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
46	2553801015056	176-QT50(A)	Ngô Thị Thùy	Dương	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
47	2553801015340	176-QT50(B)	Lê Khánh	Vi	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
48	2553801011121	174-TM50(A)	Mai Nguyễn Hương	Lan	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
49	2553801013228	177-HS50(B)	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	3,50	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
50	2553801015241	176-QT50(B)	Vũ Thúy	Quỳnh	3,50	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
51	2553801012271	175-DS50(B)	Đinh Thanh Như	Thảo	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
52	2553801014262	178-HC50(B)	Nguyễn Minh	Thị	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
53	2553801013312	177-HS50(B)	Nguyễn Đặng Thùy	Trang	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
54	2553801011201	174-TM50(A)	Đông Thị Trúc	Nhi	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
55	2553801012006	175-DS50(A)	Đỗ Ngọc Thiên	Anh	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
56	2553801012302	175-DS50(B)	Đặng Phương	Thụy	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
57	2553801012360	175-DS50(B)	Tạ Nguyễn Tường	Vy	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
58	2553801011059	174-TM50(A)	Dương Ngọc Mỹ	Duyên	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
59	2553801012108	175-DS50(A)	Trần Nhật Minh	Huy	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
60	2553801012174	175-DS50(A)	Huỳnh Hà Xuân	Ngân	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
61	2553801014328	178-HC50(B)	Nguyễn Huỳnh Thủy	Vy	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
62	2553801015093	176-QT50(A)	Trần Văn Phú	Hòa	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
63	2553801015335	176-QT50(B)	Phạm Khánh	Uyên	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
64	2553801012137	175-DS50(A)	Bùi Nguyễn Trúc	Linh	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
65	2553801012189	175-DS50(A)	Mai Xuân Thanh	Ngọc	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
66	2553801012288	175-DS50(B)	Hồ Minh	Thư	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000
67	2553801014138	178-HC50(A)	Nguyễn Đỗ Hoàng	Long	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000

68	2553801013003	177-HS50(A)	Phạm Kiệt	An	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
69	2553801011190	174-TM50(A)	Trần Thị Minh	Nguyệt	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
70	2553801012101	175-DS50(A)	Nguyễn Lan	Hương	3,50	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
71	2553801013199	177-HS50(B)	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyễn	3,50	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
72	2553801012037	175-DS50(A)	Võ Phương	Cát	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
73	2553801012327	175-DS50(B)	Lê Thị Phương	Trinh	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
74	2553801012352	175-DS50(B)	Trần Thái	Vân	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
75	2553801014327	178-HC50(B)	Lê Nguyễn Mỹ	Vy	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
76	2553801013172	177-HS50(A)	Nguyễn Thị Mỹ	Na	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
77	2553801015050	176-QT50(A)	Mai Trần Ngọc	Diệp	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
78	2553801012032	175-DS50(A)	Nguyễn Vĩnh Gia	Bách	3,50	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
79	2553801012064	175-DS50(A)	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	3,50	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
80	2553801013285	177-HS50(B)	Lê Thị Minh	Thư	3,50	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
81	2553801013344	177-HS50(B)	Trương Diệu Kim	Vàng	3,50	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
82	2553801013027	177-HS50(A)	Trần Đình Bách Tùng	Anh	3,50	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
83	2553801011206	174-TM50(A)	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	3,50	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
84	2553801012148	175-DS50(A)	Uông Nguyễn Nhật	Linh	3,30	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
85	2553801011053	174-TM50(A)	Bùi Thị Trúc	Đào	3,30	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
86	2553801011261	174-TM50(B)	Nim Nhật Phương	Quỳnh	3,30	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
87	2553801012340	175-DS50(B)	Liêu Nguyễn Gia	Tuệ	3,30	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
88	2553801015079	176-QT50(A)	Phạm Gia	Hân	3,30	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
89	2553801013271	177-HS50(B)	Nguyễn Ngọc Bích	Thảo	3,30	98	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
90	2553801015240	176-QT50(B)	Nguyễn Như	Quỳnh	3,30	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
91	2553801012267	175-DS50(B)	Nguyễn Lê Thùy Đan	Thanh	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
92	2553801012323	175-DS50(B)	Nguyễn Thị Kiều	Trang	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
93	2553801014006	178-HC50(A)	Trần Trường	An	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
94	2553801014133	178-HC50(A)	Nguyễn Hữu	Lợi	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
95	2553801013229	177-HS50(B)	Nguyễn Vũ Bảo	Phụng	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
96	2553801015071	176-QT50(A)	Hà Xuân	Hải	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
97	2553801015232	176-QT50(B)	Đông Đỗ	Quyên	3,30	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
98	2553801012243	175-DS50(B)	Nguyễn Ngọc Quế	Phương	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
99	2553801012248	175-DS50(B)	Nguyễn Minh	Quân	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
100	2553801013053	177-HS50(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
101	2553801013054	177-HS50(A)	Lê Ngọc	Diễm	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
102	2553801015084	176-QT50(A)	Trần Lê Thu	Hiền	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
103	2553801011188	174-TM50(A)	Nguyễn Văn	Nguyễn	3,30	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
104	2553801014190	178-HC50(B)	Lê Thị Ánh	Nguyệt	3,30	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
105	2553801013078	177-HS50(A)	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	3,30	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
106	2553801012096	175-DS50(A)	Nguyễn Huy	Hoàng	3,30	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
107	2553801013034	177-HS50(A)	Đoàn Minh Quốc	Bảo	3,30	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.898.400.000</b>	

2. Các lớp QTKD + TMQT

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553801090301	185-TMQT50(C)	Phạm Minh	Tiến	4,00	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
2	2553801090283	185-TMQT50(C)	Nguyễn Thị Kim	Thoa	3,90	92	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
3	2553801090209	185-TMQT50(B)	Nguyễn Tử Minh	Nhật	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
4	2553801090164	185-TMQT50(B)	Lê Mai Phương	Ngân	3,70	96	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
5	2553801090144	185-TMQT50(B)	Lê Ngọc Tuyết	Mai	3,70	94	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
6	2553801090069	185-TMQT50(A)	Huỳnh Gia	Hân	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
7	2553801090191	185-TMQT50(B)	Trần Hoàn Bảo	Ngọc	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
8	2553801090219	185-TMQT50(B)	Phạm Uyên	Nhi	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
9	2553801090248	185-TMQT50(C)	Trương Công	Quang	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
10	2553801090286	185-TMQT50(C)	Đặng Hoài Anh	Thư	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
11	2553801090023	185-TMQT50(A)	Nguyễn Thị Kim	Anh	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
12	2553801090030	185-TMQT50(A)	Cái Nguyên	Bảo	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
13	2553801090239	185-TMQT50(C)	Bạch Thế	Phụng	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
14	2553801090274	185-TMQT50(C)	Lê Thị Phương	Thảo	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
15	2553801090245	185-TMQT50(C)	Trương Nguyễn Minh	Phương	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
16	2553801090017	185-TMQT50(A)	Nguyễn Minh	Anh	3,60	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
17	2553801090275	185-TMQT50(C)	Phạm Thanh	Thảo	3,60	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
18	2553401010254	183-QTKD50(C)	Nguyễn Bình Thiên	Trang	3,60	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
19	2553801090019	185-TMQT50(A)	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	3,60	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
20	2553801090094	185-TMQT50(A)	Nguyễn Bảo Gia	Huy	3,60	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
21	2553801090016	185-TMQT50(A)	Nguyễn Lê Nhật	Anh	3,60	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
22	2553801090261	185-TMQT50(C)	Nguyễn Minh	Tâm	3,60	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
23	2553801090308	185-TMQT50(C)	Nguyễn Thị Quế	Trần	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
24	2553801090323	185-TMQT50(C)	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
25	2553801090062	185-TMQT50(A)	Nguyễn Võ Thùy	Duyên	3,50	98	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
26	2553801090053	185-TMQT50(A)	Dương Mỹ	Đình	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
27	2553801090120	185-TMQT50(B)	Lâm Huỳnh Ngọc	Lê	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
28	2553801090312	185-TMQT50(C)	Nguyễn Huyền	Trang	3,50	84	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
29	2553801090231	185-TMQT50(B)	Lê	Phát	3,50	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
30	2553801090142	185-TMQT50(B)	Nguyễn Thị Thảo	Ly	3,50	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
31	2553801090258	185-TMQT50(C)	Vũ Trường	Sơn	3,50	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
32	2553801090170	185-TMQT50(B)	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
33	2553801090005	185-TMQT50(A)	Ngô Ngọc Thiên	Ấn	3,40	99	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
34	2553401010115	183-QTKD50(B)	Lưu Thanh	Lợi	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
35	2553801090195	185-TMQT50(B)	Lê Nguyễn Thảo	Nguyễn	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
36	2553801090127	185-TMQT50(B)	Nguyễn Vũ Trúc	Linh	3,40	96	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
37	2553801090145	185-TMQT50(B)	Lê Phương	Mai	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
38	2553801090242	185-TMQT50(B)	Nguyễn Nam	Phương	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
39	2553801090276	185-TMQT50(C)	Phạm Trần Phương	Thảo	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	

40	2553801090316	185-TMQT50(C)	Ngô Nhật Hoàng	Triều	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
41	2553801090306	185-TMQT50(C)	Trần Bích	Trâm	3,40	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
42	2553801090220	185-TMQT50(B)	Vũ Xuân	Nhi	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
43	2553801090268	185-TMQT50(C)	Nguyễn Tiến	Thành	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
44	2553801090002	185-TMQT50(A)	Nguyễn Ngọc Như	An	3,40	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
45	2553401010063	183-QTKD50(A)	Nguyễn Bảo	Hân	3,40	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
46	2553401010211	183-QTKD50(C)	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	3,40	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
47	2553801090078	185-TMQT50(A)	Võ Phạm Ngọc	Hân	3,40	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
48	2553801090213	185-TMQT50(B)	Lê Ngọc Bảo	Nhi	3,40	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
<b>Cộng:</b>										<b>932.400.000</b>	

### 3. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú	
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
1	2553401020051	182-QTL50(A)	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	3,80	90	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
2	2553401020452	182-QTL50(C)	Ngô Viên Thùy	Trang	3,70	95	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
3	2553401020256	182-QTL50(B)	Nguyễn Đức Minh	Ngọc	3,70	90	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
4	2553401020509	182-QTL50(C)	Bùi Thị Như	Ý	3,60	97	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
5	2553401020055	182-QTL50(A)	Võ Thị Thanh	Bình	3,60	93	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
6	2553401020006	182-QTL50(A)	Bùi Ngọc Hồng	Ân	3,60	90	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
7	2553401020043	182-QTL50(A)	Phạm Trúc	Anh	3,60	86	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
8	2553401020517	182-QTL50(C)	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	3,60	84	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
9	2553401020193	182-QTL50(B)	Lâm Mai	Linh	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
10	2553401020280	182-QTL50(B)	Nguyễn Hoàng Phương	Nhân	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
11	2553401020254	182-QTL50(B)	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	3,50	85	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
12	2553401020420	182-QTL50(C)	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	3,40	95	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
13	2553401020480	182-QTL50(C)	Nguyễn Mai Tô	Uyên	3,40	94	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
14	2553401020403	182-QTL50(C)	Tất Phạm Mỹ	Thư	3,40	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
15	2553401020241	182-QTL50(B)	Đỗ Trịnh Quê	Ngân	3,40	89	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
16	2553401020032	182-QTL50(A)	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	3,40	86	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
17	2553401020042	182-QTL50(A)	Phạm Trần Quỳnh	Anh	3,40	85	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
18	2553401020303	182-QTL50(B)	Lê Hồ Quỳnh	Như	3,40	82	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
19	2553401020474	182-QTL50(C)	Nguyễn Công Vĩnh	Tường	3,40	82	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
20	2553401020013	182-QTL50(A)	Lê Nguyễn Nhật	Anh	3,30	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
21	2553401020138	182-QTL50(A)	Trần Thị Bích	Huệ	3,30	96	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
22	2553401020233	182-QTL50(B)	Châu Hải	My	3,30	94	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
23	2553401020318	182-QTL50(B)	Huỳnh Đỗ Thiên	Phát	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
24	2553401020347	182-QTL50(B)	Phạm Như	Quỳnh	3,30	84	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
25	2553401020147	182-QTL50(A)	Lê Tổng Quốc	Huy	3,30	83	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
26	2553401020219	182-QTL50(B)	Lê Thị Thanh	Mai	3,30	82	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
27	2553401020343	182-QTL50(B)	Tạ Ngọc	Quyên	3,30	82	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
28	2553401020443	182-QTL50(C)	Nguyễn Hồ Ngọc	Trần	3,30	82	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
<b>Cộng:</b>										<b>607.600.000</b>	

4. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553801013295	179-CLC50(B)	Nguyễn Thị Bích	Thúy	4,00	94	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
2	2553801011309	179-CLC50(B)	Lê Nguyễn Bảo	Thy	4,00	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
3	2553801011019	180-AUF50	Nguyễn Phương	Anh	3,90	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
4	2553801015005	181-CJL50	Võ Hoài	An	3,90	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
5	2553801011250	179-CLC50(E)	Nguyễn Đình	Quốc	3,80	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
6	2553801014058	179-CLC50(G)	Cao Ánh	Dương	3,80	99	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
7	2553801011214	179-CLC50(A)	Châu Nguyễn Quỳnh	Như	3,80	98	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
8	2553801013119	179-CLC50(A)	Huỳnh Phước	Khang	3,80	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
9	2553801012345	179-CLC50(B)	Đinh Khang	Uyên	3,80	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
10	2553801013029	179-CLC50(D)	Trịnh Mai	Anh	3,80	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
11	2553801014103	180-AUF50	Nguyễn Quốc	Khánh	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
12	2553801015132	179-CLC50(ARIZONA)	Nguyễn Thanh Trung	Kiên	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
13	2553801015173	179-CLC50(B)	Phạm Ngọc Ti	Na	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
14	2553801014125	179-CLC50(C)	Nguyễn Dương Gia	Linh	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
15	2553801012205	179-CLC50(G)	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
16	2553801011123	179-CLC50(A)	Nguyễn Thiện Như	Lê	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
17	2553801013022	179-CLC50(ARIZONA)	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
18	2553801015314	179-CLC50(B)	Trần Thị Thu	Trang	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
19	2553801012314	179-CLC50(D)	Trịnh Thùy	Trâm	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
20	2553801012266	179-CLC50(G)	Bùi Đan	Thanh	3,70	99	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
21	2553801011001	179-CLC50(H)	Phạm Khánh	An	3,70	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
22	2553801012369	179-CLC50(C)	Lý Kim	Yến	3,70	96	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
23	2553801011179	179-CLC50(A)	Phạm Huỳnh Đan	Ngọc	3,70	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
24	2553801015002	179-CLC50(A)	Dương Hoàng Minh	An	3,70	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
25	2553801011302	179-CLC50(B)	Vi Hàm	Thục	3,70	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
26	2553801011256	179-CLC50(G)	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	3,70	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
27	2553801015276	179-CLC50(E)	Trương Anh	Thư	3,70	94	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
28	2553801012304	179-CLC50(D)	Huỳnh Mai	Thy	3,70	93	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
29	2553801012117	179-CLC50(G)	Hồng Phạm Đăng	Khoa	3,70	93	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
30	2553801015220	179-CLC50(ARIZONA)	Nguyễn Tuấn	Phong	3,70	92	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
31	2553801011060	179-CLC50(C)	Lê Huỳnh Mai	Duyên	3,70	92	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
32	2553801015215	179-CLC50(F)	Nguyễn Hoàng	Oanh	3,70	92	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
33	2553801013218	179-CLC50(F)	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	3,70	91	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
34	2553801012005	179-CLC50(A)	Đỗ Duy	Anh	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
35	2553801015087	179-CLC50(ARIZONA)	Cao Đức	Hiệp	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
36	2553801012021	179-CLC50(C)	Phạm Quỳnh	Anh	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
37	2553801012114	179-CLC50(C)	Phan Nhã	Khanh	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
38	2553801011217	179-CLC50(F)	Hồ Ngọc Tâm	Như	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	

39	2553801012299	179-CLC50(I)	Nguyễn Thị Thu	Thuý	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
40	2553801014200	179-CLC50(I)	Nguyễn Võ Yến	Nhi	3,70	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
<b>Cộng:</b>										<b>2.088.000.000</b>	

#### 5. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553401020046	179-CLC50QTL(B)	Trần Nguyễn	Tiểu Anh	4,00	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
2	2553401020371	179-CLC50QTL(B)	Liêu	Vĩ Thành	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2553401020187	179-CLC50QTL(C)	Trần Phạm	Thanh Lan	3,90	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2553401020125	179-CLC50QTL(A)	Bùi Thị	Xuân Hiền	3,80	93	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2553401020011	179-CLC50QTL(A)	Hoàng	Thu Anh	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2553401020500	179-CLC50QTL(C)	Nguyễn Phan	Tường Vy	3,70	95	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2553401020505	179-CLC50QTL(C)	Trần Ngọc	Yến Vy	3,70	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>410.550.000</b>	

#### 6. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2552202010052	184-LE50(A)	Bùi Minh	Khang	3,70	94	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
2	2552202010044	184-LE50(A)	Trần Thiên	Hương	3,70	92	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
3	2552202010156	184-LE50(C)	Nguyễn Phạm	Bảo Trân	3,60	100	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
4	2552202010034	184-LE50(A)	Nguyễn Ngọc	Vi Hân	3,60	94	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
5	2552202010095	184-LE50(B)	Lê Thảo	Nhi	3,60	90	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
6	2552202010011	184-LE50(A)	Nguyễn Bùi	Ngọc Anh	3,80	80	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
7	2552202010073	184-LE50(B)	Lê Đỗ	Thiên Ngân	3,70	83	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
8	2552202010096	184-LE50(B)	Nguyễn	Phương Nhi	3,70	83	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
9	2552202010001	184-LE50(A)	Trịnh	Thái An	3,60	88	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
10	2552202010161	184-LE50(C)	Nguyễn	Đức Trí	3,60	86	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
11	2552202010120	184-LE50(B)	Chen	Ru Shan	3,60	85	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
12	2552202010035	184-LE50(A)	Phạm	Khánh Hân	3,60	83	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
13	2552202010136	184-LE50(C)	Nguyễn	Anh Thư	3,60	81	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
14	2552202010005	184-LE50(A)	Đinh	Tuấn Anh	3,60	80	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
15	2552202010158	184-LE50(C)	Nguyễn Hoàng	Yến Trang	3,50	97	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
<b>Cộng:</b>										<b>298.375.000</b>	

#### 7. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553801011184	179-CLC50(TA)	Lê Phúc	Nguyễn	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
<b>Cộng:</b>										<b>52.200.000</b>	

8. Các lớp TCNH + KDQT

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2553402010035	186-TCNH50	Nguyễn Như	Huy	3,50	94	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
2	2553402010102	186-TCNH50	Trần Lê Khang	Vỹ	3,50	94	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
3	2553401200069	187-KDQT50	Lê Thị Anh	Thư	3,40	100	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
4	2553401200072	187-KDQT50	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	3,40	100	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
5	2553401200055	187-KDQT50	Nguyễn Thị Mai	Phương	3,40	98	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
6	2553401200071	187-KDQT50	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	3,40	90	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
7	2553401200076	187-KDQT50	Nguyễn Thị Thu	Thùy	3,40	86	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
8	2553401200082	187-KDQT50	Huỳnh Thị Yến	Trinh	3,40	85	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
9	2553402010061	186-TCNH50	Ngô Khắc	Nhi	3,40	84	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
10	2553401200080	187-KDQT50	Lê Thị Kiều	Trang	3,40	84	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
11	2553402010100	186-TCNH50	Nguyễn Thanh	Vy	3,40	82	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
12	2553401200002	187-KDQT50	Lê Ngọc Phương	Anh	3,40	80	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
13	2553401200003	187-KDQT50	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	3,30	100	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
14	2553402010051	186-TCNH50	Cao Nguyễn Khánh	Ngân	3,30	96	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
15	2553401200017	187-KDQT50	Trịnh Nguyễn Gia	Hân	3,30	91	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
16	2553401200086	187-KDQT50	Nguyễn Phan Anh	Tú	3,30	91	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
17	2553401200053	187-KDQT50	Đặng Ngọc	Phú	3,30	89	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
18	2553401200078	187-KDQT50	Khuất Ngọc	Trâm	3,30	82	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
19	2553401200079	187-KDQT50	Trần Mỹ	Trâm	3,30	81	Giỏi	3.328.000	5	16.640.000	
<b>Cộng:</b>										<b>316.160.000</b>	

V. KHÓA 46

1. Lớp Quản trị - Luật


TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020122	131-QTL46(A)	Trần Thị	Lan	4,08	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
2	2153401020080	131-QTL46(A)	Nguyễn Đức	Hân	4,00	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
3	2153401020204	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh	Phương	4,00	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
4	2153401020186	131-QTL46(B)	Nguyễn Võ Thảo	Nguyên	3,90	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
5	2153401020003	131-QTL46(A)	Đinh Thị Mai	Anh	3,90	98	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
6	2153401020146	131-QTL46(A)	Phạm Trần Nhật	Ly	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
7	2153401020182	131-QTL46(B)	Võ Thái Thị Kim	Ngọc	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
8	2153401020205	131-QTL46(B)	Nguyễn Yến	Phương	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
9	2153401020004	131-QTL46(A)	Đinh Văn	Anh	3,80	98	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
10	2153401020038	131-QTL46(A)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	3,80	97	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
11	2153401020051	131-QTL46(A)	Đỗ Lê Hoài	Đức	3,78	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	Cộng điểm đạt giải NCKH
<b>Cộng:</b>										<b>352.110.000</b>	

2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020104	133-CLC46QTL(B)	Nguyễn Minh	Huy	4,00	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
2	2153401020046	133-CLC46QTL(B)	Lê Phát	Đạt	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
3	2153401020207	133-CLC46QTL(B)	Hoàng Minh	Quản	3,90	98	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
4	2153401020173	133-CLC46QTL(A)	Lê Nguyễn Như	Ngọc	3,90	94	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
5	2153401020074	133-CLC46QTL(A)	Nguyễn Huy	Giáp	3,90	90	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
<b>Cộng:</b>										<b>321.562.500</b>	

**TỔNG CỘNG: 21.161.862.500**

*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng./.*

KT. HIỆU TRƯỞNG   
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



  
Trần Việt Dũng